UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP-TỰ DO-HẠNH PHÚC

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: KỸ THUẬT ĐIỆN – ĐIỆN TỬ

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: VẼ KỸ THUẬT (TECHNICAL DRAWING).

Mã số: KYVEKT.003

2. Số tín chỉ: 2 Tín Chỉ

3. Trình độ, đối tượng: Sinh viên ngành Đại học kỹ thuật Điện-Điện Tử, hệ chính quy

4. Phân bố thời gian:

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	15		0	0	15
2	15		0	0	15

5. Điều kiện tiên quyết: Sau khi học xong học phần hình họa.

6. Mục tiêu học phần:

Về kiến thức: Học phần giới thiệu kiến thức, cơ sở khoa học để hình thành bản vẽ kỹ thuật. Nhằm giúp cho sinh viên có thể vẽ và đọc được các bản vẽ kỹ thuật phổ biến (bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp, bản vẽ xây dựng, sơ đồ...).

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các ký hiệu thường dùng trong các bản vẽ kỹ thuật điện, các nguyên tắc về đánh số thiết bị trong hệ thống điện quốc gia. Đọc, vẽ được các bản vẽ điện thông dụng.

Về kĩ năng: Rèn luyện cho sinh viên phát triển năng lực tư duy, rèn luyện tính cẩn thận, kiên nhẫn, chính xác. Làm cơ sở để học các bộ môn thực hành kỹ thuật khác.

Về thái độ, mục tiêu khác:

- Có sự đam mê, yêu thích môn học, ngành học mà sinh viên đang theo học.
- Có ý thức tự học, tự nghiên cứu.
- Tự tin, sống có trách nhiệm, có chuẩn mực trong xã hội.

Về đáp ứng chuẩn đầu ra:

- Học tập liên tục trên cơ sở kiến thức cơ bản, cơ sở đã có để tiếp thu tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng trong ngành Kỹ thuật điện-điện tử.

- Trình bày kết quả thiết kế, nghiên cứu (Hỗ trợ lập dự toán, bóc tách khối lượng thi công, Thiết kế kỹ thuật, Thiết kế thi công, Công trình nghiên cứu khoa học) trong lĩnh vực

Điện kỹ thuật phù hợp với trình độ được đào tạo.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này gồm các nội dung chính: Cách trình bày các bản vẽ kỹ thuật, Vẽ hình học, Cách biểu diễn vật thể, Bản vẽ kỹ thuật, Bản vẽ xây dựng.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- *Về Kiến thức:* Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung bài giảng do giảng viên trình bày ở trên lớp

- *Về các điều kiện khác:* Trên cơ sở tài liệu bài giảng chính của Giảng viên, sinh viên phải đọc và nghiên cứu những tài liệu tham khảo khác để vẽ các bài tập mà giảng viên hướng dẫn theo những nội dung yêu cầu của Giảng viên.

9. Tài liệu học tập:

Tài liệu chính:

[1]. *"Bài giảng Vẽ kỹ thuật(lưu hành nội bộ)",* Bộ môn kỹ thuật – Khoa KTCN – ĐH Quảng Bình, 2015.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Biên dịch: Trần Hữu Quế, Nguyễn Văn Tuân, "Bản vẽ kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế ", NXB Giáo dục - 1998

[2]. Trần Hữu Quế, " Vẽ kỹ thuật cơ khí, Tập 1", NXB Giáo dục chuyên nghiệp Hà Nội - 1992

[3].Trần Hữu Quế, "Vẽ kỹ thuật cơ khí, Tập 2", NXB Giáo dục chuyên nghiệp Hà Nội – 1992

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo điều 22, 23 Quy chế 43 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: chuyên cần thái độ, điểm kiểm tra thường xuyên, thi học phần, Trong đó: mỗi tín chỉ có 01 bài kiểm tra thường xuyên; hình thức thi: viết.

- Qui định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
	Chuyên cần, thái độ		
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực sôi nổi học tập…	Quan sát, điểm danh...	
	Kiểm tra thường xuyên		
2	Tự nghiên cứu: - Vẽ hình học - Biểu diễn vật thể - Bản vẽ chi tiết - Bản vẽ lắp ráp	Đánh giá qua bài kiểm tra, qua vấn đáp	

	- Bản vẽ xây dựng		
3	Bài kiểm tra: - Vẽ hình học - Biểu diễn vật thể - Bản vẽ chi tiết - Bản vẽ lắp ráp - Bản vẽ xây dựng	Viết.	
	Các bài thi		
4	Thi kết thúc học phần	Thi viết	

11. Thang điểm:

11. Thang điểm:

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/ QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông báo số 698 ngày 26/04/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5 %	35 %	60 %

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1: TRÌNH BÀY BẢN VẼ KỸ THUẬT (2 LT)

1.1.Vật liệu, dụng cụ vẽ kỹ thuật

1.2. Tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật:

CHƯƠNG 2: VẼ HÌNH HỌC (6 LT)

2.1. Vẽ đường song song và vuông góc

2.2. Chia đều đoạn thẳng và đường trũn

2.3. Vẽ đường cong hình học

2.4. Vẽ độ dóc và độ côn

CHƯƠNG 3: BIỂU DIỄN VẬT THỂ (10 LT

3.1. các phương pháp biểu diễn vật thể

3.2. Biểu diễn vật thể bằng hình chiếu vuông góc

3.3. Hình chiếu trục đo

3.4. Mặt cắt và hình cắt

CHƯƠNG 4: BẢN VẼ KỸ THUẬT (6 LT)

4.1. Khái niệm về bản vẽ kỹ thuật

4.2. Bản vẽ chi tiết

4.3. Bản vẽ lắp

CHƯƠNG 5: BẢN VẼ XÂY DỰNG (6 LT)

5.1. Khái niệm chung

5.2. quy ước các bộ phận tạo ngôi nhà

5.3. trang thiết bị kỹ thuật

Ngày tháng năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng